CTCP CHỨNG KHOÁN FPT (HOSE: FTS)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q3/2026

Ngày 03/11/2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỔNG TÀI SẢN
271,80	**57,17**	**4.468,08**	**13.660,13**
tỷ đồng *-4,43% YoY*	tỷ đồng *-35,5% YoY*	tỷ đồng *+4,1% YoY*	tỷ đồng *-0,2% YoY*

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thị giá (đồng/cp)	**18.600**
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	**7.085**
Số cp đang lưu hành (cp)	**380.915.795**
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	**32.000**
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	**17.350**
KLCP TB 20 phiên (cp)	**831.626**
GTGD TB 20 phiên (tỷ đồng)	**15,49**
EPS (đồng/cp)	**1055**
P/E (lần)	**17,3**
BVPS (đồng/cp)	**11.730**
P/B (lần)	**1,56**
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	**27,41%**

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

	1M	3M	Ytd
VN-Index	-2,19%	-3,59%	-4,76%
FTS	0,54%	-15,84%	-36,71%

% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

tỷ đồng

Lũy kế doanh thu hoạt động 9T/2026

960 / 1.200 — ***79,9%***

Lũy kế lợi nhuận trước thuế 9T/2026

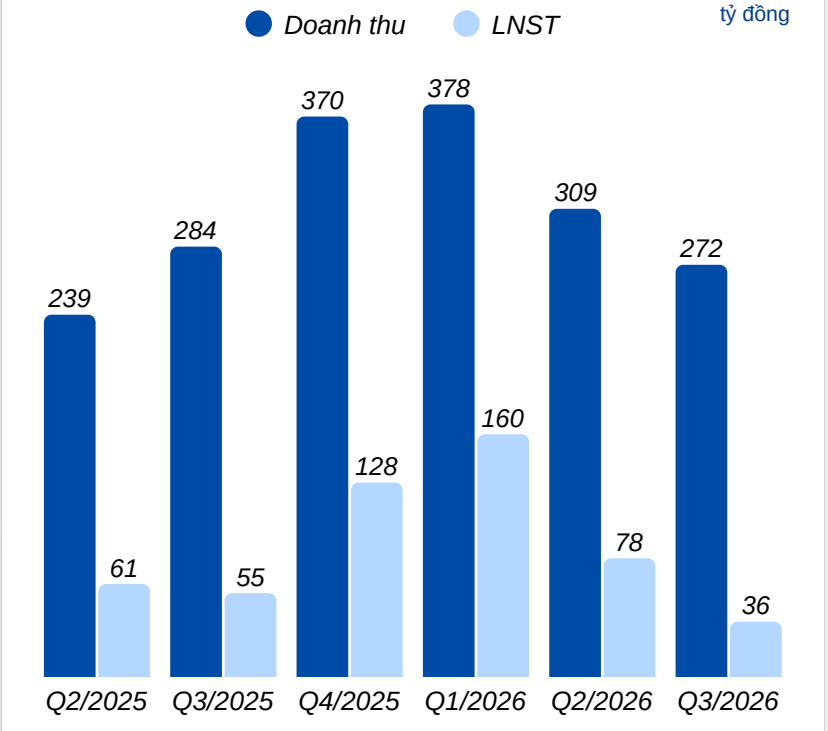
347 / 550 — ***63,1%***

Cập nhật KQKD Q3/2026

Kết quả kinh doanh của FTS trong Q3/2026 ghi nhận sự suy giảm khi doanh thu hoạt động đạt **271,8 tỷ đồng (-4,4% YoY)**, lợi nhuận trước thuế đạt **57,2 tỷ đồng (-35,5% YoY)**. Lũy kế 9T/2026, doanh thu hoạt động đạt **959,7 tỷ đồng (+14,9% YoY)** và lợi nhuận sau thuế đạt **273,8 tỷ đồng (+1,9% YoY)**. Với kết quả này, công ty đã hoàn thành khoảng 80,0% kế hoạch doanh thu và 63,1% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026.

Xét về cơ cấu doanh thu trong Q3/2026, cho vay margin tiếp tục đóng góp chủ yếu với **185,7 tỷ đồng (-4,1% YoY)**, chiếm khoảng 68,3% tổng doanh thu hoạt động. Doanh thu tự doanh đạt **51,0 tỷ đồng**, cải thiện so với khoản lỗ 5,8 tỷ đồng cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, doanh thu môi giới giảm **75,9% YoY xuống 19,6 tỷ đồng**, còn doanh thu tư vấn IB đạt **10,9 tỷ đồng (+8,5% YoY)**. Nhìn chung, sự cải thiện từ hoạt động tự doanh chưa đủ bù đắp mức suy giảm của doanh thu môi giới và cho vay margin.

KẾT QUẢ KINH DOANH



Nguồn: BCTC của FTS, FiinProX, BETA tổng hợp

Chuyên viên phân tích
Đinh Hải Duy
Email: duy.dh@bsi.com.vn

BETA SECURITIES INC

BÁO CÁO DOANH NGHIỆP

CTCP CHỨNG KHOÁN FPT (HOSE: FTS)

LŨY KẾ KẾT QUẢ KINH DOANH 9T/2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG
959,7 tỷ đồng — *+14,85% YoY*

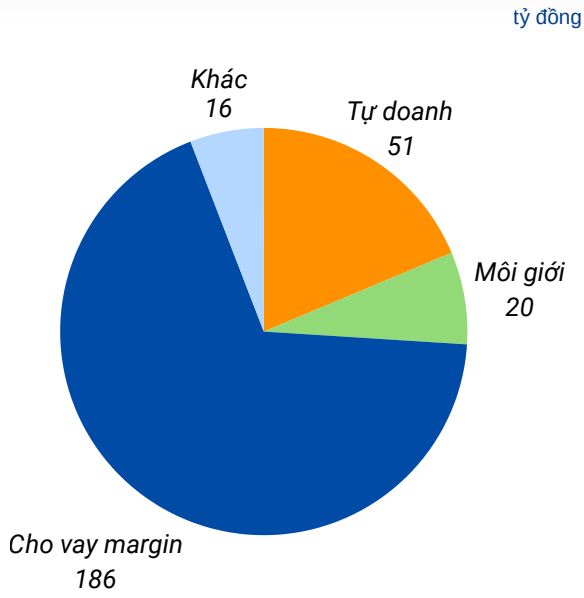
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
347,2 tỷ đồng — *+0,24% YoY*

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
273,8 tỷ đồng — *+1,9% YoY*

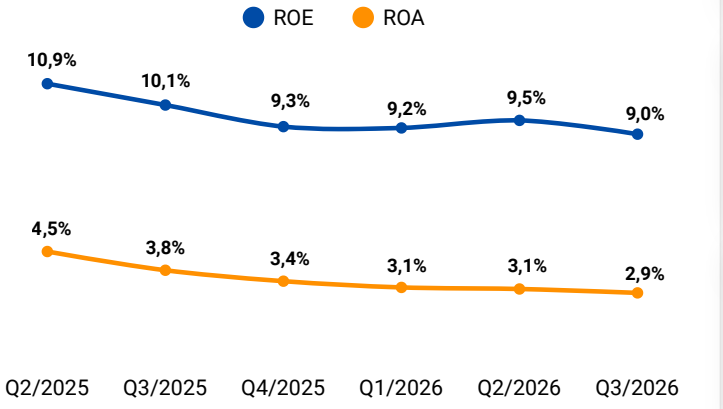
BIÊN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
36,2 % — *-5,3 pp YoY*

BIÊN LỢI NHUẬN SAU THUẾ
28,5 % — *-3,6 pp YoY*

CƠ CẤU DOANH THU QUÝ 3/2026



KHẢ NĂNG SINH LỜI



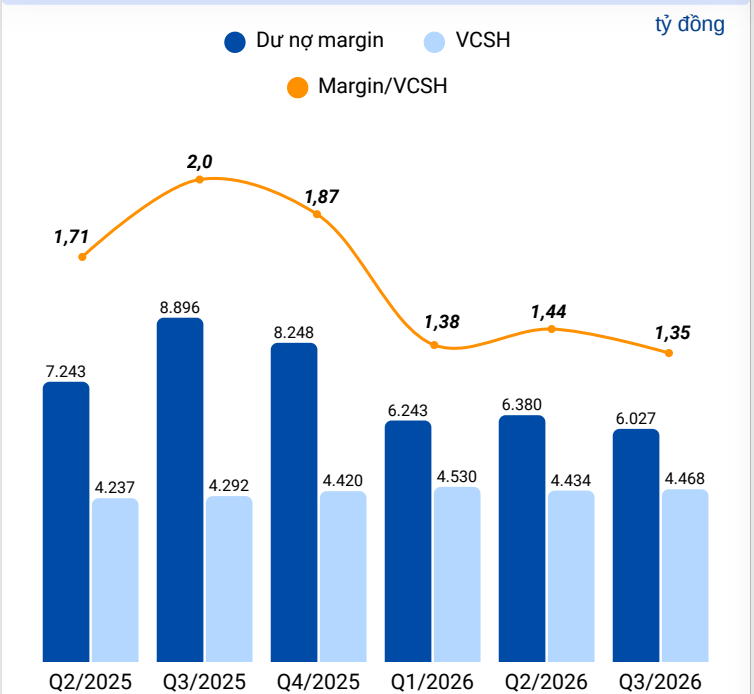
CHO VAY MARGIN
185,7
68,3% **Doanh thu** — *-4,1% YoY*

FVTPL
51
18,8% **Doanh thu** — *+980% YoY*

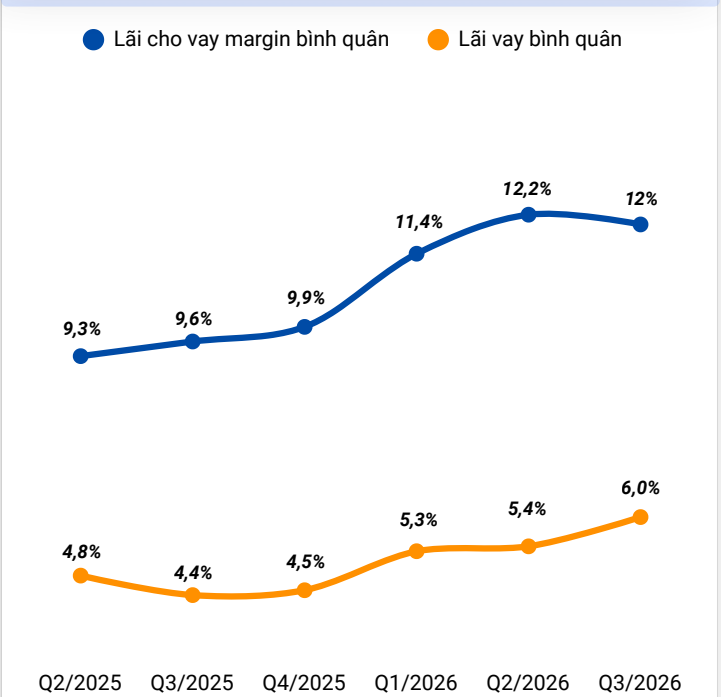
MÔI GIỚI
19,6
7,2% **Doanh thu** — *-75,9% YoY*

IB
10,9
4% **Doanh thu** — *+8,5% YoY*

QUY MÔ CHO VAY MARGIN/VCSH



BIÊN LÃI CHO VAY MARGIN

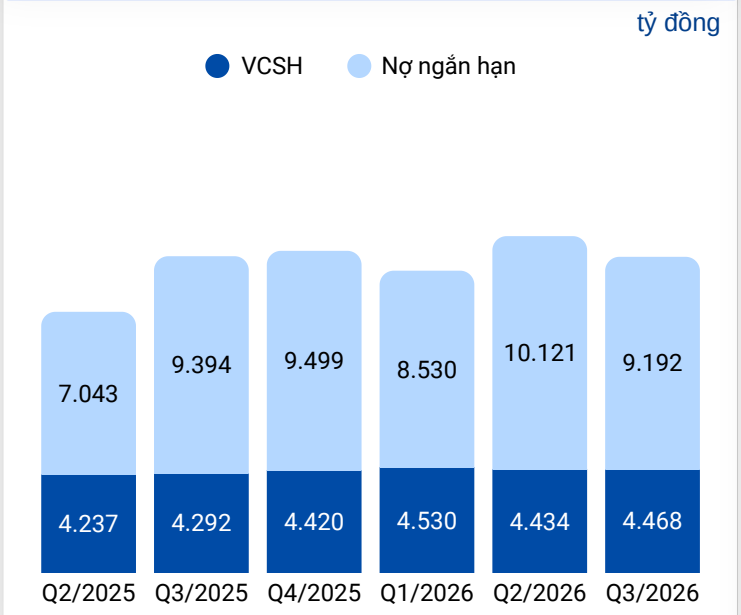


Nguồn: BCTC của FTS, FiinProX, BETA tổng hợp và tính toán

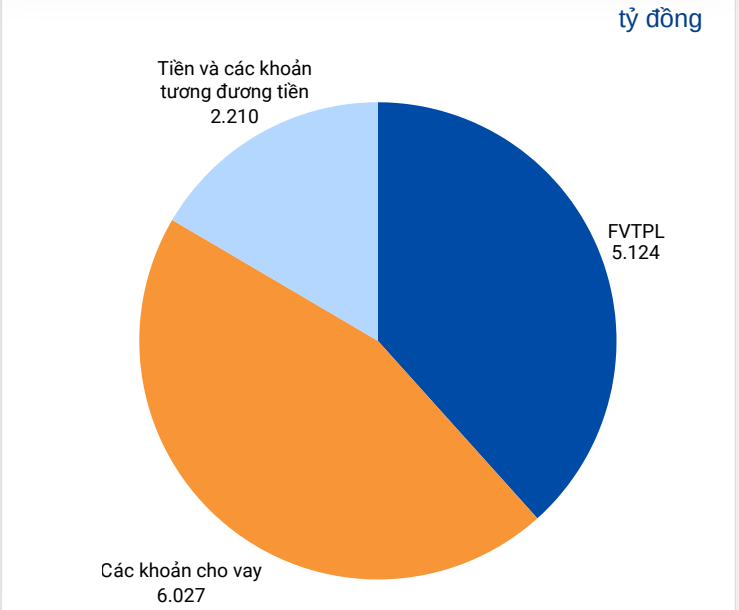
CTCP CHỨNG KHOÁN FPT (HOSE: FTS)

TỔNG TÀI SẢN	VỐN CHỦ SỞ HỮU	NỢ NGẮN HẠN
13.660.13	4.468,08	9.192,04
tỷ đồng -0,19% YoY	tỷ đồng +4,1% YoY	tỷ đồng -2,15% YoY

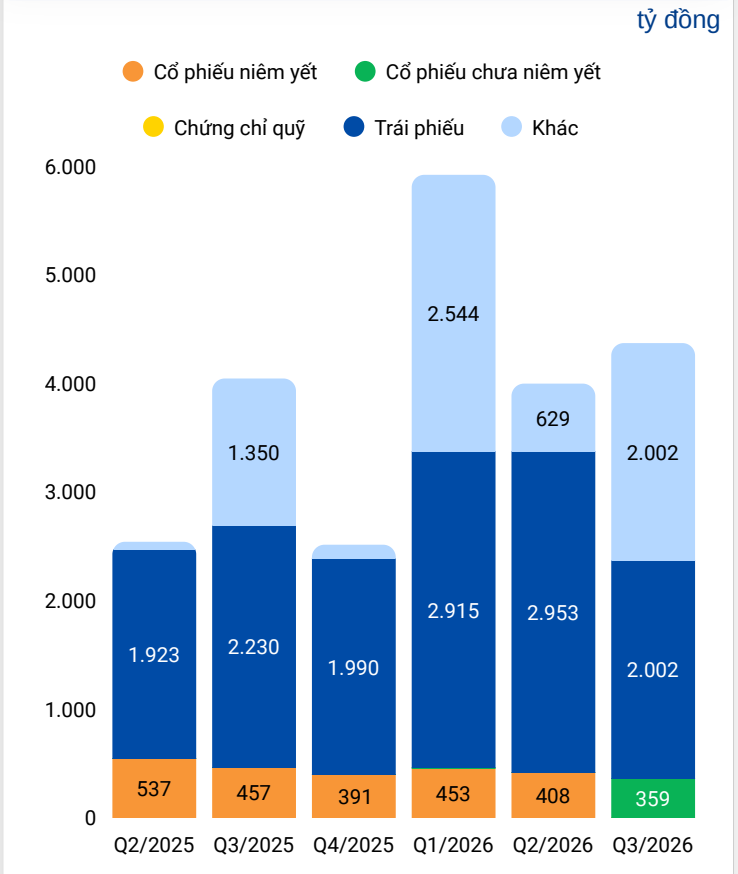
CƠ CẤU NGUỒN VỐN



CƠ CẤU TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN



FVTPL



Hoạt động cho vay margin tiếp tục là mảng kinh doanh chủ lực của FTS trong bối cảnh các mảng kinh doanh khác đều ghi nhận suy giảm do yếu tố thị trường. Mặc dù vậy, quy mô cho vay margin tại cuối Q3/2026 đã ghi nhận sự suy giảm đáng kể, xuống còn 6.026,7 tỷ đồng, tương đương 1,35 lần vốn chủ sở hữu so với 8.896 cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu cho vay trong quý đạt 185,7 tỷ đồng, giảm 4,1% YoY, cho thấy sự thu hẹp quy mô cho vay đã phần nào phản ánh vào nguồn thu của mảng này. Trong bối cảnh đó, khả năng phục hồi dư nợ và duy trì chênh lệch giữa lãi suất cho vay với chi phí vốn sẽ là những yếu tố quan trọng đối với tăng trưởng doanh thu margin trong các quý tới.

Cơ cấu tài sản tài chính ngắn hạn vẫn duy trì ở mức ổn định và phân bổ vốn an toàn, tại cuối Q3/2026, tổng tài sản của FTS đạt 13.660,1 tỷ đồng. Đối với danh mục tài sản đầu tư, FTS phân bổ chủ yếu vào các lớp tài sản có tính ổn định cao như trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi, với giá trị đạt 5.123,9 tỷ đồng, chiếm 37,5% tổng tài sản. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động cho vay ký quỹ và các khoản đầu tư có tính tương đối ổn định, trong đó danh mục đầu tư góp phần duy trì nguồn thu ngoài hoạt động cho vay margin.

Nguồn: BCTC của FTS, FiinProX, BETA tổng hợp

CTCP CHỨNG KHOÁN FPT (HOSE: FTS)

SO SÁNH VÀ ĐỊNH GIÁ

P/B RATIO
1,56

P/E RATIO
17,3

DIỄN BIẾN P/B 5 NĂM



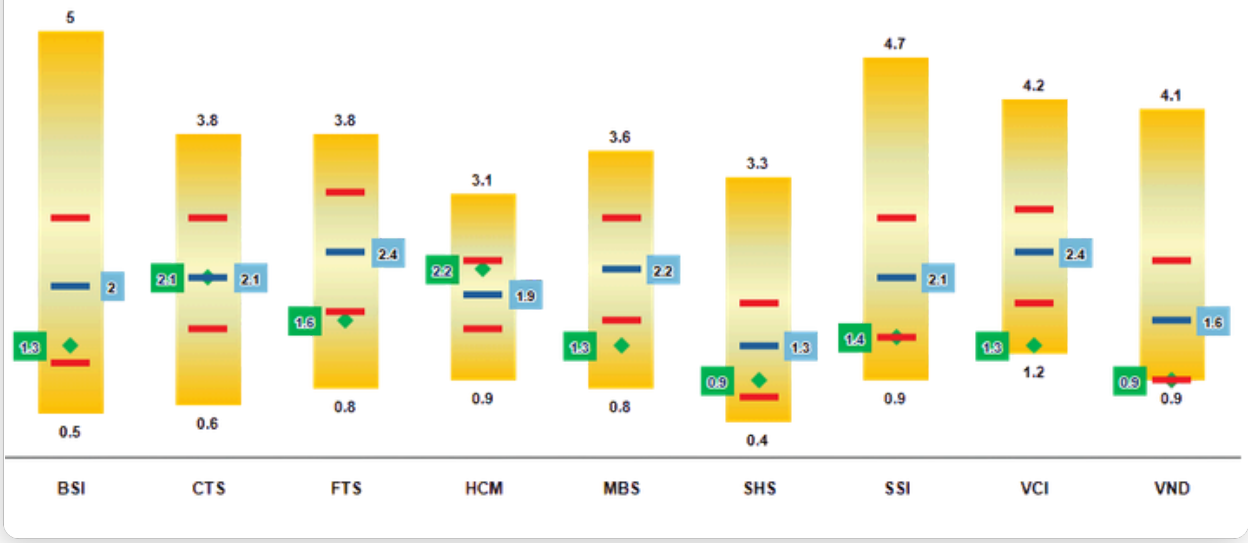
Thấp hơn P/B trung vị 5Y của FTS (2,61 lần) khoảng **40,2%**

DIỄN BIẾN P/E 5 NĂM

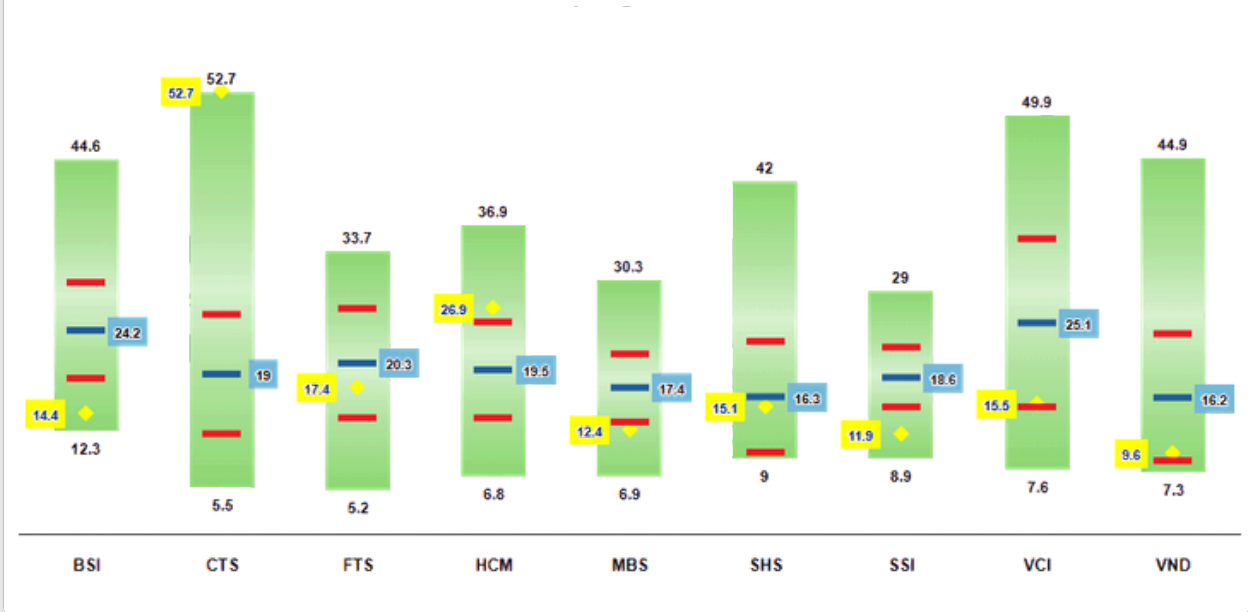


Thấp hơn P/E trung vị 5Y của FTS (22,43 lần) khoảng **22,9%**

ĐỊNH GIÁ P/B



ĐỊNH GIÁ P/E



Nguồn: BETA tổng hợp và tính toán

PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
TỔNG TÀI SẢN	**11.280**	**13.686**	**13.920**	**13.060**	**14.556**	**13.660**
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.277	554	2.914	636	3.877	2.211
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	2.536	4.038	2.509	5.914	3.993	5.124
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	0	0	0	0	0	0
Các khoản cho vay	7.243	8.896	8.248	6.243	6.380	6.027
Các khoản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	0	0	0	0	0
Các khoản phải thu	47	29	83	97	137	127
Tài sản ngắn hạn khác	4	3	4	7	5	3
Tài sản dài hạn	177	173	169	168	167	176
NỢ PHẢI TRẢ	**7.043**	**9.394**	**9.500**	**8.530**	**10.121**	**9.192**
Nợ ngắn hạn	7.043	9.394	9.500	8.530	10.121	9.192
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0	0
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**4.237**	**4.292**	**4.420**	**4.530**	**4.434**	**4.468**
Vốn góp	3.465	3.465	3.465	3.465	3.811	3.811
Chênh lệch đánh giá tài sản	0	0	0	0	0	0
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	772	827	955	1.064	623	658

Nguồn: BCTC của FTS, FiinProX, BETA tổng hợp

PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**239**	**284**	**370**	**378**	**309**	**272**
Doanh thu tự doanh	-9	-6	85	118	66	51
Doanh thu cho vay margin	173	194	213	207	192	186
Doanh thu môi giới	49	81	48	37	25	20
Doanh thu tư vấn (IB)	22	10	17	11	22	11
Doanh thu khác	4	5	8	6	5	5
Chi phí hoạt động	137	177	135	177	186	193
Lãi gộp hoạt động	**102**	**107**	**235**	**202**	**123**	**79**
Doanh thu tài chính	2	3	3	2	2	1,4
Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0
Thu nhập/chi phí khác (ròng)	0	1	0	0	0	0
Phí quản lí CTCK	20	21	25	20	19	23
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**85**	**89**	**164**	**184**	**105**	**57**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**61**	**55**	**128**	**160**	**78**	**36**

Nguồn: BCTC của FTS, FiinProX, BETA tổng hợp



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.